

Số: 8030/TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2014

TỜ TRÌNH
Về Dự án Luật Thống kê (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 70/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2014 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015, Quyết định số 207/QĐ-TTg ngày 17/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án Luật, Pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ Dự án Luật Thống kê (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI LUẬT THỐNG KÊ

Luật Thống kê đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 17/6/2003 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2004.

Đến nay, sau hơn mười năm thực hiện, Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Thống kê năm 2003 cho thấy Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thống kê đã có những tác động tích cực đối với công tác thống kê thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

- Luật Thống kê đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động thống kê; khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác thống kê; Vị trí pháp lý của cơ quan thống kê, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thống kê ngày càng được tăng cường;

- Sự phối hợp giữa Cơ quan Thống kê Trung ương với thống kê Bộ, ngành có những bước tiến đáng kể. Công nghệ thông tin - truyền thông đã được áp dụng khá phổ biến trong công tác thống kê;

- Thông tin thống kê đã góp phần không nhỏ vào việc giúp Chính phủ trong công tác hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô, thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế của đất nước và giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống kinh tế, xã hội.

Tuy vậy, Luật Thống kê năm 2003 đã bộc lộ không ít những điểm quy định không còn phù hợp với thực tiễn đang vận động của đời sống xã hội và chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của Chính phủ, của nhà nước đối với công tác thống kê và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước thể hiện tập trung ở những điểm sau:

1. Bất cập của Luật Thống kê năm 2003 đối với nhu cầu ngày càng cao của Chính phủ về công tác phân tích, hoạch định và điều hành chính sách

Tại khoản 2, Điều 96 Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ là *"Đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội quyết định, hoặc quyết định theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này"*. Để thực hiện đúng và đầy đủ quy định trên của Hiến pháp, Chính phủ cần có thông tin kịp thời và chính xác về tình hình mọi mặt của đời sống xã hội thuộc chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quản lý của Chính phủ một cách định lượng cụ thể.

Công tác thống kê là một trong những công cụ quản lý vĩ mô quan trọng, có vai trò cung cấp thông tin thống kê một cách trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài. Trong khi đó số lượng, chất lượng thông tin thống kê tuy đã được nâng lên, cơ bản đã đáp ứng kịp tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước, nhưng còn những hạn chế, bất cập sau:

- Thiếu các chỉ tiêu thống kê phản ánh chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái; thông tin thu thập về các chỉ tiêu này chưa bảo đảm độ tin cậy;

- Công tác phân tích và dự báo thống kê phát triển chậm; Phổ biến thông tin thống kê chưa được coi trọng, vừa thiếu, vừa trùng chéo, trong một số trường hợp còn chưa thống nhất về số liệu;

- Phối hợp giữa hệ thống thống kê tập trung với thống kê Bộ, ngành còn chưa chặt chẽ;

- Người sử dụng thông tin thống kê khó tiếp cận với cơ sở dữ liệu ban đầu của các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê; Hệ thống thống kê tập trung khó tiếp cận khai thác cơ sở dữ liệu hành chính và cơ sở dữ liệu đăng ký hành chính của các Bộ, ngành;

- Chênh lệch số liệu giữa thống kê tập trung với thống kê Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương vẫn tồn tại; Chênh lệch số liệu giữa các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục Thống kê về một số chỉ tiêu như GDP vẫn còn phổ biến.

Những bất cập trên có một phần không nhỏ là do còn thiếu những quy định chặt chẽ của luật đối với hoạt động thống kê và trách nhiệm pháp lý của các cơ quan thực hiện hoạt động thống kê.

2. Bất cập của Luật Thống kê năm 2003 đối với nhu cầu đổi mới, tăng cường chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giống như các ngành, lĩnh vực khác, công tác thống kê cũng phải tuân thủ các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động để đáp

ứng nhu cầu phát triển và hội nhập. Công tác thống kê không chỉ phục vụ cho quản lý nhà nước, mà cho mọi đối tượng dùng tin, không chỉ trong nước mà cả quốc tế.

Trong khi đó, Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định cụ thể về:

- Ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến; phân tích thống kê; thẩm quyền của Cơ quan Thống kê Trung ương trong việc thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê đối với hệ thống chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành;

- Thẩm quyền công bố thông tin thống kê mới chỉ giới hạn đối với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chưa quy định đối với các hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành và hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã;

- Thiếu quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; các hình thức thu thập thông tin thống kê; sử dụng thông tin thống kê; phổ biến thông tin thống kê; cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, hợp tác quốc tế về thống kê;

- Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông chưa tương xứng với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nó trong hoạt động thống kê.

Tình hình trên cần được khắc phục một cách thực tế và hiệu quả, cùng với việc áp dụng những biện pháp khắc phục khác thì sửa đổi Luật Thống kê thực sự cần thiết không những đáp ứng, giải quyết những vấn đề tồn tại trong công tác thống kê hiện nay mà còn đáp ứng những nhiệm vụ thống kê trong suốt quá trình đổi mới của đất nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO LUẬT THỐNG KÊ (SỬA ĐỔI)

Thực hiện Nghị quyết số 70/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2014 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2014 và Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2015 và Quyết định số 207/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Ban soạn thảo dự án Luật Thống kê (sửa đổi) gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Cục trưởng 04 Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ban soạn thảo đã tiến hành các hoạt động để xây dựng dự án Luật, như:

- Tổ chức đánh giá về thực tiễn thi hành Luật Thống kê;
- Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Thống kê; rà soát các quy định của pháp luật hiện hành;
- Đánh giá tác động của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi);
- Tổ chức một số hội thảo, tọa đàm khoa học với sự tham gia đông đảo của các ngành, các cấp, các chuyên gia trong lĩnh vực thống kê, kinh tế và các nhà khoa học pháp lý để cho ý kiến về dự thảo Luật;

- Khảo sát nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và trong khu vực; khảo sát một số Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thống kê cấp huyện, thống kê cấp xã, doanh nghiệp nhà nước;

- Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã được tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân quan tâm qua đăng tải dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê;

- Ngày 17/06/2014, Dự án Luật Thống kê (sửa đổi) đã được Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, chỉnh lý Dự án Luật Thống kê (sửa đổi).

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT THỐNG KÊ (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích

Sửa đổi Luật Thống kê nhằm đạt được các mục đích sau:

(1) Luật Thống kê (sửa đổi) cần tạo dựng cơ sở pháp lý vững chắc để tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thống kê, bảo đảm việc cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan và kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế, xã hội trong từng thời kỳ góp phần tích cực vào công tác phân tích, hoạch định và điều hành chính sách của Chính phủ, đồng thời góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đáp ứng được nhu cầu thông tin thống kê của đông đảo người sử dụng trong xã hội.

(2) Luật Thống kê (sửa đổi) cần tạo dựng cơ sở pháp lý vững chắc để tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Chính phủ đối với hoạt động thống kê, củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thống kê nhà nước.

(3) Luật Thống kê (sửa đổi) cần tiếp thu những nội dung tiên tiến của Luật Thống kê mẫu quốc tế và Luật Thống kê của các nước có nền thống kê phát triển, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác thống kê trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Quan điểm

Sửa đổi Luật Thống kê dựa trên những quan điểm chỉ đạo sau:

(1) Dựa trên kết quả tổng kết việc thi hành Luật Thống kê và các văn bản có liên quan; bảo đảm phù hợp với các quy định của Hiến pháp, tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác; tiếp tục hoàn thiện thể chế về thống kê; tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao, phục vụ việc đánh giá, dự

báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp cũng như nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác trong nước và ngoài nước.

(2) Khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê do hệ thống thống kê nhà nước thực hiện là hoạt động Thống kê chính thức bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; bảo đảm sự phân cấp trong quản lý nhà nước về thống kê; tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thống kê ở trung ương và địa phương.

(3) Bảo đảm sự kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê năm 2003; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước; tăng cường các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thống kê; bảo đảm tính khả thi khi Luật được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn.

IV. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHỦ YẾU

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) được sửa đổi, bổ sung toàn diện, căn bản, đặc biệt là phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, sửa đổi những quy định hiện hành còn có hạn chế, không thống nhất, không phù hợp với thực tế về tổ chức và hoạt động thống kê hiện nay và bổ sung các quy định về hoạt động thống kê mà Luật Thống kê năm 2003 chưa quy định. Chính vì vậy, về tên gọi của Luật sẽ là Luật Thống kê (sửa đổi) thay thế Luật Thống kê năm 2003.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bao gồm 8 chương, 57 điều. So với Luật Thống kê năm 2003, dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) tăng 15 Điều; trong đó có 3 chương mới là Chương V: “Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức”; tách Chương IV của Luật Thống kê năm 2003 “Công bố và sử dụng thông tin thống kê” thành 2 Chương: “Chương IV. Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin thống kê chính thức” và Chương VI: “Sử dụng thông tin thống kê chính thức”. Bổ sung mục 3 “Dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê vào Chương III. Chuyển Chương VI “Quản lý nhà nước về thống kê” Luật Thống kê năm 2003 vào chương I: “Những quy định chung”. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bỏ chương Khen thưởng và xử lý vi phạm của Luật Thống kê năm 2003 vì đây là quy định chung của các văn bản Luật hiện hành. Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bổ sung một số nội dung chủ yếu sau:

1. Chương I: Những quy định chung (10 điều, từ Điều 1 đến Điều 10)

Sửa đổi Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Luật Thống kê năm 2003; trong đó quan trọng nhất là Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Luật Thống kê năm 2003 điều chỉnh hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê, hệ thống tổ chức thống kê nhà nước và điều tra thống kê của tổ chức, cá nhân ngoài Hệ thống thống kê nhà nước.

Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) chỉ quy định hoạt động thống kê chính thức, bỏ khoản 2 Điều 1 Luật Thống kê năm 2003. Điều 1: Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) quy định:

"Luật này quy định hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê chính thức; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê chính thức."

Sửa đổi Điều 36. Thanh tra thống kê của Luật Thống kê năm 2003: Luật Thanh tra năm 2010 đã được ban hành thay thế những quy định về thanh tra trước đây. Quy định về thanh tra thống kê trong Luật Thống kê năm 2003 không còn phù hợp, đã được văn bản pháp luật khác điều chỉnh.

Bổ sung Điều 3. Mục đích của hoạt động thống kê chính thức: nhằm khẳng định và nâng cao vai trò Thống kê chính thức. Đây là mục tiêu xuyên suốt của Luật Thống kê (sửa đổi). Hoạt động Thống kê chính thức là hoạt động thống kê do Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện theo chương trình thống kê do cấp có thẩm quyền quy định.

Quy định mục đích của hoạt động Thống kê chính thức nhằm cung cấp thông tin thống kê chính thức (thông tin thống kê duy nhất có giá trị pháp lý, được sử dụng trong các văn bản của cơ quan nhà nước) để đáp ứng yêu cầu hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phục vụ cho quản lý, điều hành nền kinh tế; đáp ứng yêu cầu giám sát, kiểm tra thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.

Điều 9. Kinh phí cho hoạt động thống kê chính thức: Luật Thống kê năm 2003 quy định nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra theo quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra. Hoạt động thống kê là hoạt động có tính chất đặc thù, khó khăn, phức tạp không chỉ đơn thuần là hoạt động điều tra thống kê mà còn bao gồm rất nhiều hoạt động khác. Trong những năm qua, Nhà nước đã quan tâm đầu tư cho công tác thống kê các nguồn lực tài chính một cách đáng kể. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động của hệ thống thống kê tập trung và thống kê Bộ, ngành thực hiện bị hạn chế về cơ sở vật chất, nguồn lực bảo đảm, đặc biệt là các cuộc điều tra thống kê bị hạn chế về kinh phí cho nên đã có tác động không nhỏ đến quy mô mẫu, ước tính và phổ biến kết quả thông tin thống kê. Vì những lý do trên, Luật Thống kê (sửa đổi) quy định về kinh phí cho hoạt động thống kê: "Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động Thống kê chính thức. Việc quản lý, cấp và sử dụng kinh phí hoạt động Thống kê chính thức được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước".

Chuyển chương VI "Quản lý nhà nước về thống kê" của Luật Thống kê năm 2003 (Đưa Điều 34 "Nội dung quản lý nhà nước về thống kê"; Điều 35 "Cơ quan quản lý nhà nước về thống kê") vào chương I của Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) thành Điều 6, Điều 7 và Điều 8.

2. Chương II: Hệ thống thông tin thống kê chính thức (6 điều, từ Điều 11 đến Điều 16).

Sửa đổi, bổ sung Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Luật Thống kê năm 2003.

Chương này sửa đổi, bổ sung các quy định về Hệ thống thông tin thống kê chính thức; Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Điều chỉnh, bổ sung các hệ thống chỉ tiêu thống kê và Phân loại thống kê.

Những sửa đổi trên nhằm bảo đảm tính nhất quán trong hoạt động Thống kê chính thức, làm cơ sở bảo đảm cho thông tin Thống kê chính thức không mâu thuẫn, chồng chéo, đảm bảo tính khách quan, trung thực, có độ tin cậy cao đối với người sử dụng.

3. Chương III: Hình thức thu thập thông tin Thống kê chính thức (21 điều, từ Điều 17 đến Điều 37)

Sửa đổi Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 và Điều 23 của Luật Thống kê năm 2003.

Bổ sung Điều 17. Các loại điều tra thống kê; Điều 19. Điều tra thống kê ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia; Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan tiến hành điều tra thống kê; Điều 25. Các loại chế độ báo cáo thống kê; Điều 28. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở; Điều 32. Đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp; Điều 34. Trách nhiệm của Cơ quan Thống kê trung ương trong tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp; Điều 35. Thẩm định chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp; Điều 36. Thu thập dữ liệu hành chính để hình thành thông tin thống kê; Điều 37. Khai thác, sử dụng thông tin thống kê do Cơ quan thuộc Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước quản lý.

Luật Thống kê năm 2003 quy định hình thức chủ yếu để thu thập thông tin thống kê gồm điều tra thống kê và báo cáo thống kê.

Thực tiễn thống kê thế giới cho thấy nguồn thông tin từ dữ liệu hành chính (bao gồm cả dữ liệu đăng ký hành chính) có vai trò rất quan trọng đối với công tác thống kê; đây là nguồn thông tin quan trọng hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia.

Hệ thống thống kê nhà nước có thể khai thác cơ sở dữ liệu này phục vụ cho hoạt động Thống kê chính thức nhằm tiết kiệm kinh phí, hình thành các mẫu chuẩn phục vụ cho điều tra thống kê.

Vì vậy, Luật Thống kê (sửa đổi) giữ nguyên 02 hình thức thu thập thông tin quy định tại Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung hình thức thu thập thông tin thống kê từ cơ sở dữ liệu hành chính.

Nội dung này quy định việc xây dựng cơ sở dữ liệu hành chính (bao gồm cả dữ liệu đăng ký hành chính) thuộc trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Hệ thống thống kê nhà nước có quyền truy cập, khai thác các cơ sở dữ liệu này cho mục đích Thống kê chính thức.

Bổ Điều 14 “Kinh phí điều tra thống kê” trong Luật Thống kê năm 2003 vì Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung Điều 9 “Kinh phí cho hoạt động thống kê chính thức”.

4. Chương IV: Phân tích và dự báo thống kê, công bố và phổ biến thông tin Thống kê chính thức (6 điều, từ Điều 38 đến Điều 43)

Sửa đổi Điều 24 và Điều 25 của Luật Thống kê năm 2003.

Bổ sung Điều 38. Phân tích và dự báo thống kê; Điều 39. Thẩm quyền và trách nhiệm công bố thông tin thống kê chính thức; Điều 40. Trách nhiệm của Bộ, ngành đối với các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Điều 41. Thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Điều 42. Lịch công bố thông tin thống kê chính thức; Điều 43. Phổ biến thông tin thống kê chính thức.

Phân tích và dự báo thống kê là hoạt động nâng cao giá trị của thông tin thống kê, làm cho “con số thống kê biết nói” và dự liệu trước về các đặc trưng của hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội, sự thay đổi, xu hướng thay đổi và các tác nhân ảnh hưởng, tác động qua lại cũng như vai trò của từng tác nhân dẫn đến sự thay đổi của hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội theo thời gian và không gian, qua đó dự báo xu hướng phát triển và đề xuất các giải pháp hữu hiệu.

Hiện nay, công tác phân tích và dự báo thống kê còn yếu, chưa được quan tâm và phát triển so với các nước trên thế giới. Để tăng cường công tác phân tích và dự báo, Luật Thống kê (sửa đổi) đã bổ sung quy định về phân tích và dự báo thống kê.

Về công bố thông tin, Luật Thống kê (sửa đổi) đã tiếp thu toàn bộ các quy định của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung thẩm quyền công bố thông tin của Thủ trưởng cơ quan thống kê địa phương.

Hoạt động phổ biến thông tin Thống kê chính thức là cầu nối giữa cơ quan thống kê với người sử dụng thông tin thống kê.

Mục đích của hoạt động này nhằm bảo đảm cho mọi đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê đều có điều kiện được tiếp cận và sử dụng tối đa những thông tin thống kê hiện có; nâng cao giá trị và tính hiệu quả của thông tin thống kê. Luật Thống kê (sửa đổi) quy định về phổ biến thông tin thống kê và quy định Chính phủ có trách nhiệm ban hành Chính sách phổ biến thông tin Thống kê chính thức.

5. Chương V: Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê chính thức (3 điều, từ Điều 44 đến Điều 46)

Bổ sung Điều 44. Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến; Điều 45. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông; Điều 46. Hợp tác quốc tế về thống kê chính thức.

Trong hoạt động Thống kê chính thức, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, phương pháp thống kê tiên tiến và hợp tác quốc tế sẽ rút ngắn được thời gian và nâng cao chất lượng thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin; sản phẩm thông tin tạo ra

phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế và bảo đảm tính so sánh. Với vai trò trên, Luật Thống kê (sửa đổi) quy định nhà nước ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực này.

6. Chương VI: Sử dụng thông tin Thống kê chính thức (3 điều, từ Điều 47 đến Điều 49)

Sửa đổi Điều 26 và Điều 27 của Luật Thống kê năm 2003.

Bổ sung Điều 49. Tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê chính thức.

Việc sử dụng thông tin Thống kê chính thức của tổ chức, cá nhân cần quan tâm đến các nội dung về khả năng tiếp cận, khai thác; việc trích dẫn, sử dụng; bảo mật thông tin, ý kiến phản hồi của người dùng tin. Luật Thống kê (sửa đổi) đã tiếp thu những quy định về sử dụng thông tin, bảo mật thông tin của Luật Thống kê năm 2003 và bổ sung quy định về thăm dò ý kiến người sử dụng thông tin Thống kê chính thức.

Quy định này có ý nghĩa quan trọng đối với hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trong việc đánh giá về độ chính xác, đầy đủ, kịp thời và minh bạch của thông tin Thống kê chính thức để hoàn thiện công tác Thống kê chính thức.

7. Chương VII: Tổ chức thống kê (6 điều, từ Điều 50 đến Điều 55)

Giữ nguyên so với Luật Thống kê năm 2003, chỉ bổ sung và làm rõ cho phù hợp với thực tế hiện nay: bổ sung cơ quan Kiểm toán nhà nước vào Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước.

8. Chương VIII: Điều khoản thi hành (2 điều, từ Điều 56 đến Điều 57)

9. Một số sửa đổi kỹ thuật cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Bổ sung các thuật ngữ: Hoạt động Thống kê chính thức; Dữ liệu thống kê; Thông tin Thống kê chính thức; Hệ thống thông tin thống kê chính thức; Tổng điều tra thống kê; Phân loại thống kê; Dữ liệu hành chính; Dữ liệu đăng ký hành chính; Cơ sở dữ liệu thống kê; Cơ quan thống kê địa phương; Hộ dân cư.

- Nguyên tắc cơ bản: các nguyên tắc được sửa đổi ngắn gọn hơn so với các quy định cũ.

- Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thống kê: tách và bổ sung để làm rõ các hành vi bị nghiêm cấm. Đặc biệt bổ sung về hành vi nghiêm cấm đối với tổ chức, cá nhân thống kê ngoài Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tiến hành hoạt động thống kê làm phương hại đến lợi ích quốc gia và trích dẫn thông tin Thống kê chính thức nhưng không ghi rõ nguồn thông tin.

- Hệ thống thông tin Thống kê chính thức: kế thừa các nội dung chủ yếu của Điều 7 Luật Thống kê năm 2003, bổ sung thêm về hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, cấp huyện nhằm hoàn thiện và thống nhất các quy định của dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi).

- Quy định về các hệ thống chỉ tiêu thống kê được tổng hợp từ các văn bản pháp luật khác đã được thực thi trong thực tế nhằm nâng cao tính pháp quy và thống nhất với các quy định về hệ thống thông tin Thống kê chính thức.

- Bổ sung phù hợp với thực tế hiện nay đối với các quy định về: Phân loại thống kê; thẩm quyền quyết định điều tra thống kê, phương án điều tra thống kê, trách nhiệm của cơ quan tiến hành điều tra thống kê, quyền và nghĩa vụ của điều tra viên thống kê, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê; đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở, quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở, đối tượng thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp.

- Bỏ Chương VII. Khen thưởng và xử lý vi phạm trong Luật Thống kê năm 2003 với lý do Luật Thi đua - Khen thưởng đã điều chỉnh và nhằm thống nhất về hình thức với các Luật hiện hành.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ

Trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến về Dự án Luật Thống kê (sửa đổi), các ý kiến đều nhất trí về sự cần thiết ban hành và những nội dung cơ bản của Dự án Luật. Tuy nhiên, cũng còn có ý kiến khác nhau về sửa đổi phạm vi, vai trò, trách nhiệm của cơ quan thống kê trong việc cung cấp số liệu phục vụ Đảng, Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, xin ý kiến Chính phủ như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) lần này chỉ nên điều chỉnh hoạt động thống kê chính thức (hoạt động thống kê của Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trực tiếp thực hiện hoặc ủy thác thực hiện theo chương trình thống kê quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt):

“Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê chính thức; quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê chính thức”.

Phạm vi điều chỉnh được quy định như trên bởi các lý do sau đây:

Thứ nhất, qua tham khảo Luật Thống kê các nước trong khu vực, các nước đang phát triển và phát triển thì hầu hết các nước chỉ quy định hoạt động thống kê chính thức. Tại phiên họp lần thứ 42 năm 2011, Ủy ban Thống kê của Liên Hợp quốc cũng đã thảo luận và đưa ra những nguyên tắc cơ bản của Thống kê Nhà nước hay còn gọi là Thống kê chính thức (sửa đổi phiên bản năm 1994) và ngay cả Luật Thống kê (mẫu) được Ủy ban Thống kê của Liên Hợp quốc thiết lập cũng chỉ rõ phạm vi điều chỉnh và áp dụng là thống kê chính thức.

Thứ hai, Luật Thống kê năm 2003 quy định tại khoản 2 Điều 1 cũng đã quy định: Việc điều tra thống kê của các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước thực hiện do Chính phủ quy định. Tuy nhiên, vấn đề này chỉ quy định tại một điều (Điều 24) trong Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Các quy định trên đã tạo ra cơ chế để các tổ chức, cá nhân công bố các số liệu, thông tin do mình thu thập, điều tra, phân tích để cạnh tranh hoặc làm sai lệch thông

tin thống kê chính thức, gây tâm lý hiểu lầm hoặc nghi ngờ vào giá trị của thông tin thống kê chính thức. Do đó, để xác định đúng và chính xác thông tin thống kê chính thức được điều chỉnh trong Luật, tại phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) bên cạnh việc khẳng định giá trị của thông tin thống kê chính thức, sẽ loại bỏ quy định về thống kê không chính thức do các tổ chức, cá nhân thực hiện. Mặt khác, qua 10 năm triển khai thực hiện Luật Thống kê năm 2003 thực tế những vấn đề liên quan hoạt động thống kê không chính thức không có tranh chấp hay khiếu kiện.

Thứ ba, sản phẩm của hoạt động thống kê chính thức được các cơ quan nhà nước dùng để đánh giá tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, chính sách và được dùng để giám sát kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch chính sách.

Thứ tư, không thể có tổ chức, cá nhân nào ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước có đủ nguồn lực (con người, kinh phí...) để có thể thu thập, tổng hợp, tính toán các thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện nay như: Tổng sản phẩm trong nước, thu nhập bình quân đầu người, giá trị sản xuất các ngành, dân số, tích lũy, tiêu dùng cuối cùng,...

Thứ năm, những phát sinh mới hoặc các vấn đề liên quan các hoạt động thống kê của tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống thống kê nhà nước tiến hành như: điều tra nghiên cứu thị trường, nghiên cứu khoa học, điều tra các vấn đề xã hội: tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, quốc phòng, an ninh, Trong số các cuộc điều tra này có những cuộc mang tính chất kinh tế đơn thuần, có những cuộc thu thập thông tin về tình hình kinh tế, chính trị hoặc kinh tế-chính trị đan xen. Do vậy, đây là những vấn đề rất nhạy cảm và trong nền kinh tế thị trường nó còn là vấn đề năng động. Đứng trên góc độ quản lý nhà nước, những hoạt động này cần phải có sự điều chỉnh của pháp luật. Tuy nhiên, qua kinh nghiệm quản lý, điều kiện để nghiên cứu một cách toàn diện các hoạt động này còn hạn chế, còn nhiều vấn đề phức tạp, chưa hình dung hết, nên nếu quy định cụ thể ngay trong Luật Thống kê (sửa đổi) này sẽ không tránh khỏi sự không đầy đủ, độ chín muồi, phiến diện... làm phát sinh những vướng mắc hay tạo điều kiện, khe hở trong quá trình thực hiện.

Tuy nhiên, một số ý kiến Bộ, ngành, địa phương có ý kiến cần phải mở rộng phạm vi điều chỉnh so với Luật Thống kê năm 2003 về hoạt động thống kê do tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống tổ chức thống kê nhà nước tiến hành (hoạt động thống kê không chính thức). Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh sẽ tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động thống kê không chính thức trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, bảo đảm quyền tự do kinh doanh của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

2. Về hệ thống tổ chức thống kê

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi) lần này nên giữ nguyên Chương tổ chức thống kê trong Chương VI của Luật Thống kê năm 2003. Sở dĩ nên giữ nguyên bởi lẽ, qua triển khai thực hiện các quy định trước đây về tổ chức thống kê đang phát huy rất tốt những ưu điểm, cần kế thừa, nhất là các quy định

về mô hình tổ chức của Hệ thống thống kê tập trung. Mặt khác, hoạt động thống kê mang tính đặc thù và chuyên môn cao, vấn đề tổ chức thống kê liên quan trực tiếp và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thống kê, mô hình thông tin thống kê chính thức. Đây là điểm khác biệt nhất so với các Luật chuyên ngành khác. Luật Thống kê các nước trên thế giới cũng đa phần quy định Chương tổ chức thống kê ngay từ Chương đầu tiên trước các quy định khác.

Tuy nhiên, một số Bộ, ngành, địa phương cho rằng: Luật Thống kê năm 2003 quy định Chương VI về Tổ chức thống kê còn gặp nhiều bất cập, khó khăn, chưa đồng bộ do còn thiếu các quy định về tổ chức thống kê của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở, ngành), cấp huyện và người làm công tác thống kê ở cấp xã. Mặt khác, trước đây Luật Thống kê năm 2003 quy định cơ quan Thống kê Trung ương là cơ quan thuộc Chính phủ, nay lại là cơ quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chính vì vậy, cần phải sửa đổi nhằm khắc phục thực trạng hạn chế nêu trên đồng thời sửa một số quy định cho phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, phương án này không phù hợp với nội dung quy định tại Công văn số 65/TTg-TCCV ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo về vấn đề không đưa việc thành lập các tổ chức vào dự án Luật, Pháp lệnh.

3. Về khai thác dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu đăng ký hành chính

Thực tiễn thống kê thế giới và Việt Nam cho thấy nguồn dữ liệu hành chính và dữ liệu đăng ký hành chính có vai trò rất quan trọng đối với công tác thống kê chính thức; đây là nguồn thông tin quan trọng hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, cần phải khẳng định nguồn dữ liệu hành chính và đưa vào Luật Thống kê (sửa đổi) lần này như là một nguồn thông tin đối với Thống kê chính thức. Từ đó hệ thống thống kê nhà nước có thể khai thác cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính phục vụ cho hoạt động Thống kê chính thức nhằm tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, tiết kiệm chi phí.

Theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006 thì việc lập danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc thẩm quyền của Chính phủ (khoản 4 Điều 58); việc lập danh mục cơ sở dữ liệu; ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương (Khoản 4 Điều 59). Tuy nhiên cho đến nay những quy định này vẫn chưa thực hiện được. Luật Công nghệ thông tin năm 2006 cũng không đưa ra các khái niệm về cơ sở dữ liệu. Trong khi đó, thuật ngữ dữ liệu hành chính (administrative data) và dữ liệu đăng ký hành chính (registration data) rất thông dụng trong cộng đồng thống kê thế giới và được Cơ quan Thống kê Liên hiệp quốc khuyến nghị sử dụng các nguồn dữ liệu này trong hoạt động Thống kê chính thức. Vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung thêm những khái niệm, định nghĩa liên quan đến dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính tại điều Giải thích từ ngữ trong Dự án Luật Thống kê (sửa đổi) nhằm thực thi tốt các

điều quy định về khai thác dữ liệu từ nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu đăng ký hành chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Thống kê (sửa đổi); (2) Bản thuyết minh chi tiết về dự thảo Luật; (3) Báo cáo đánh giá tác động; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định về Dự án Luật; (5) Bản tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các bản sao ý kiến; (6) Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Thống kê năm 2003; (7) Tham khảo Luật Thống kê các nước trên thế giới).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ;
- ĐTNN, ĐKKD, QLKKT, PTDN, QLKT, PC;
- Lưu VT, TCTK.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh